

Số: 03/2024/QĐST - VDS

Kim Thành, ngày 06 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM THÀNH, TỈNH HẢI DƯƠNG

Với thành phần giải quyết việc dân sự:

Chủ tọa phiên họp: Ông Mạc Duy Phu - Thẩm phán

Thư ký phiên họp: Ông Đinh Quốc Cường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Thành;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành tham gia phiên họp: Ông Vũ Văn Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 73/2023/TLST- DS ngày 21 tháng 12 năm 2024 về việc yêu cầu tuyên bố một người là đã chết theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 05/2024/QĐST-DS ngày 29 tháng 7 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1954; Địa chỉ: Thôn T, xã K, huyện K, tỉnh H, (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1967; Địa chỉ cư trú cuối cùng: Thôn T, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự tuyên bố một người là đã chết ngày 26/10/2023 và biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 21/12/2023, người yêu cầu bà Nguyễn Thị T trình bày:

Chồng bà là ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1950, chết năm 2018. Trước khi kết hôn với bà, ông Nguyễn Văn H kết hôn với bà Ngô Thị B (quê gốc người huyện T, tỉnh Hải Dương). Năm sinh và năm mất của bà B, bà không biết. Ông H và bà B có 01 người con chung là chị Nguyễn Thị T1, sinh năm 1967. Khoảng năm 1969, bà Ngô Thị B chết (do bị sét đánh). Sau khi bà B chết, ông H kết hôn với bà. Bà và ông H có 03 người con chung là: Nguyễn Văn H1, sinh năm 1978 (đã chết do tai nạn); Nguyễn Thị P, sinh năm 1980 (hiện đang sinh sống tại tỉnh Đồng Nai); Nguyễn Văn H2, sinh năm 1985 (hiện đang sống chung cùng với bà ở thôn T, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương).

Năm 1990, chị Nguyễn Thị Tuyết b_n nhà đi. Chị T1 đi đâu, làm gì gia đình bà không n_ăm được. Từ năm 1990 cho đ_{ến} nay, chị T1 không v_ề thăm gia đình, c_{ũng} kh_ông liên lạc v_{ới} b_{ất} c_ứ ai trong gia đình. Gia đình bà đ_a đi tìm ki_m n_{hi}ều nơi, hỏi han n_{hi}ều người, thậm chí đ_a đăng tin tìm ki_m trên B1 và Trung tâm Q (VOV-AMS) nh_{ưng} kh_ông có thông tin xác thực chị T1 c_{òn} sống hay đ_a ch_{ết}. Chị T1 đ_a biệt tích đ_{ến} nay đ_a trên 30 n_ăm.

Do chị T1 đ_a biệt tích n_{hi}ều n_ăm. M_{ặt} kh_{ác}, bà c_{ũng} c_ó ý định sang t_ên đ_{ất} cho các con. Đ_ể đảm bảo đúng thủ tục theo quy định của ph_{áp} lu_{ật}, bà đ_è nghị T_òa án tuyên b_ố chị Nguyễn Thị T1 đ_a ch_{ết}.

Tại phiên họp, đại diện Viện ki_msát huyện K có quan điểm: Việc tuân theo ph_{áp} lu_{ật} của Thẩm phán, đương sự kể từ khi thụ lý việc dân sự đ_{ến} khi m_ở phiên họp sơ thẩm đều đảm bảo đúng theo quy định của Bộ lu_{ật} T_ố tụng dân sự Căn cứ quy định tại khoản 1 điều 68, điểm d khoản 1 Điều 71, Điều 72 của Bộ lu_{ật} Dân sự:

Chấp nhận đơn yêu cầu của bà Nguyễn Thị T, tuyên b_ố bà Nguyễn Thị T1, nơi cư trú cuối cùng tại thôn T, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương là đ_a ch_{ết}. Ngày ch_{ết} của bà Nguyễn Thị T1 được xác định là ngày 02/01/1996 (dương lịch).

- Về l_ệ phí: Áp dụng khoản 1 Điều 149 Bộ lu_{ật} T_ố tụng dân sự; Luật phí và l_ệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Miễn l_ệ phí dân sự sơ thẩm cho bà T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đại diện Viện ki_msát, T_òa án nhân dân huyện Kim Thành nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Thị T vắng mặt tại phiên họp nhưng đã có lời khai trong hồ sơ và có quan điểm đề nghị m_ở phiên họp vắng mặt. Căn cứ khoản 3 Điều 367 Bộ lu_{ật} T_ố tụng dân sự quyết định m_ở phiên họp vắng mặt người yêu cầu.

[2]. Về thẩm quyền: Đây là việc dân sự yêu cầu tuyên b_ố một người đ_a ch_{ết}, người bị yêu cầu có nơi cư trú cuối cùng tại thôn T, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương, căn cứ khoản 3 Điều 27, khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39 của Bộ lu_{ật} T_ố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của T_òa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

[3] Xét yêu cầu của bà T thì thấy rằng:

[3.1]. Trước khi thụ lý vụ việc, bà T đã làm thủ tục Thông báo tìm ki_m bà T1 trên B1 vào ngày 08/9/2023, Trung tâm Q (VOV-AMS) vào ngày 29,30 tháng 8 năm 2023 và liên lạc với những người thân của bà T1, nh_{ưng} kh_ông ai

biết bà T1 ở đâu.

Sau khi thụ lý yêu cầu của bà T, Tòa án nhân dân huyện Kim Thành đã xác minh tại UBND xã K và những người thân của bà T1 đều xác định bà T1 bỏ đi biệt tích từ năm 1990 đến nay (trên 30 năm) không có tin tức gì. Xác minh tại Cục Q1 cho thấy bà T1 không có thông tin xuất nhập cảnh. Tòa án nhân dân huyện Kim Thành đã làm thủ tục thông báo tìm kiếm đối với bà Nguyễn Thị T1 trên B2 ba số liên tiếp vào các ngày 27, 28, 29/3/2024, Trung tâm Q (VOV-AMS) ba ngày liên tiếp 01,02,03/4/2024, tại Công thông tin điện tử Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương vào ngày 10/01/2024, tại Công thông tin điện tử Ủy ban nhân dân tỉnh H vào ngày 25/4/2024. Đến nay đã hết thời hạn 04 tháng kể từ ngày đăng, phát thông báo đầu tiên, nhưng vẫn không có tin tức xác thực về việc bà T1 còn sống hay đã chết.

Do vậy, việc bà T yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Nguyễn Thị T1 đã chết là có căn cứ, phù hợp với các quy định của pháp luật tại Điều điểm d khoản 1 Điều 71 Bộ luật Dân sự; Điều 391 Bộ luật Tố tụng dân sự nên chấp nhận.

[3.2]. Về ngày chết của bà Nguyễn Thị T1: Bà T1 bỏ nhà đi từ năm 1990 (không rõ ngày, tháng cụ thể), theo quy định tại khoản 1 Điều 68 Bộ luật Dân sự, ngày bà T1 bỏ đi biệt tích được xác định là ngày 01 tháng 01 năm 1991. Ngày xác định bà T1 đã chết là ngày 02 tháng 01 năm 1996 (sau 05 năm kể từ ngày bỏ đi biệt tích).

[3.3]. Khi quyết định của Tòa án tuyên bố bà Nguyễn Thị T1 là đã chết có hiệu lực pháp luật thì quan hệ về hôn nhân và gia đình; các quan hệ nhân thân khác và quan hệ về tài sản của bà T1 được giải quyết như đối với người đã chết. Tài sản của bà Nguyễn Thị T1 được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế. Nếu bà T1 trở về hoặc có tin tức xác thực bà T1 còn sống, bà T1 hoặc người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền yêu cầu Tòa án án ra quyết định hủy bỏ quyết định tuyên bố một người là đã chết theo quy định tại Điều 394; 395 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 73 của Bộ luật Dân sự.

[4]. Về lệ phí: Bà T là người cao tuổi theo Luật Người cao tuổi, căn cứ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án: Bà T được miễn lệ phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm d khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 71, Điều 72 của Bộ luật Dân sự; khoản 4 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, khoản 1 Điều 149, Điều 150, Điều 361, Điều 370, Điều 372, Điều 391, Điều 393

Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị T.

Tuyên bố bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1967, Nơi cư trú cuối cùng: Thôn T, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương là đã chết. Ngày chết của bà T1 được xác định là ngày 02/01/1996.

2. Về hậu quả pháp lý: Khi quyết định của Tòa án tuyên bố Nguyễn Thị T1 đã chết có hiệu lực pháp luật thì quan hệ về hôn nhân, gia đình và các quan hệ nhân thân khác, quan hệ về tài sản của bà T1 được giải quyết như đối với người đã chết. Tài sản của bà T1 được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

3. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Nguyễn Thị T được miễn toàn bộ lệ phí sơ thẩm theo quy định pháp luật.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu được quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định đó được thông báo niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Kim Thành;
- Chi cục THADS huyện Kim Thành;
- UBND xã K
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỘP

Mạc Duy Phu
(đã ký)